

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HS-ST
Ngày: 07/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hưng
2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Trương Phạm Duy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST-HS ngày 21/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (T Bi), sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: số 256E, ấp B, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành L, (đã chết) và bà Trương Thị B, (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Út M. Sinh năm: 1977 (đã ly hôn); bị cáo chưa có con;

Tiền án: không

Tiền sự: có 02 tiền sự.

Ngày 02/02/2021, bị Ủy ban nhân dân xã M, thành phố Bến Tre ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (Quyết định số 14/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 02/05/2021).

Ngày 20/07/2021, bị Công an xã M, thành phố Bến Tre ra quyết định xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 18/QĐ-XPHC, chưa nộp phạt).

Nhân thân: Ngày 05/08/1998, bị Tòa án nhân dân Thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (chấp hành xong bản án ngày 24/10/1998). Ngày 28/01/1999, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (chấp hành xong bản án ngày 19/01/2000). Ngày 30/06/2005, bị

Ủy ban nhân dân Thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre), tỉnh Bến Tre ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Bị can chấp hành đến ngày 18/09/2005 thì bỏ trốn và phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 24/01/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 07 năm tù (chấp hành xong bản án ngày 14/11/2012).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Đặng Minh Ch, sinh năm 1990 nơi cư trú: số 259E, ấp B, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

2. Nguyễn Vĩnh H, sinh năm 1977; nơi cư trú: số 95/2G, ấp B, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Sĩ Tr, sinh năm 1968, nơi cư trú: số 240/1F, ấp A, xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T là đối tượng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 29/09/2021 đến ngày 01/12/2021, tiếp tục thực hiện nhiều trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/09/2021, Nguyễn Minh T đi bộ từ nhà tù xã M, thành phố Bến Tre về xã N, thành phố Bến Tre, khi đi đến cơ sở thu mua dừa của anh Đặng Minh Ch ở số 259E, ấp B, xã M, thành phố Bến Tre, T thấy 01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03m, chiều rộng 02m, cân nặng 33 kg, đã qua sử dụng, của anh Ch đang để ở phía ngoài nhà tiền chế của cơ sở và không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, Nguyễn Minh T lén lút vào lấy trộm khung kim loại của anh Ch đem về nhà rồi đem ra mé sông phía sau nhà cất giấu. Sau đó, hành vi của T bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ :

01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03 mét, chiều rộng 02 mét, cân nặng 33 kg, đã qua sử dụng (do Nguyễn Minh Tâm giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá số 937/KL-HĐĐG ngày 19/11/2021 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận: 01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03m, chiều rộng 02m, cân nặng 33 kg, đã qua sử dụng. Trị giá tài sản ngày 29/9/2021 là 198.000 đồng (Bút lục: 25-27).

- Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 01/12/2021, Nguyễn Minh T một mình đi bộ từ nhà về hướng cầu Rạch Vong với mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà của anh Nguyễn Vĩnh H ở số 95/2G, ấp B, xã M, thành phố Bến Tre, thấy không có ai trông coi T liền đi vào hẻm kế bên nhà anh H, vòng ra sau nhà, lấy trộm của anh H 21

khúc sắt vuông, loại 25 nặng 21 kg đem đến vừa ve chai của anh Lê Sĩ Tr ở ấp A, xã M, thành phố Bến Tre bán được 150.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày, T quay lại nhà anh Nguyễn Vĩnh H tiếp tục lấy trộm của anh H 01 xe rùa bằng kim loại và 28 kg sắt phế liệu. Nhưng khi T đẩy xe rùa cùng số sắt vụn đi được khoảng 100m thì bị anh H phát hiện nên T bỏ lại số tài sản trộm được và tẩu thoát.

Đến khoảng 21 giờ, cùng ngày, T tiếp tục đến nhà anh H lấy trộm 01 cây sắt hộp hình chữ nhật, kích thước 30x60 mm, dài 6m và 01 cây sắt vuông 30x30 mm, dài 06m rồi tiếp tục mang đến vừa ve chai của anh Tr để bán nhưng anh Tr không mua nên T bỏ lại 02 cây sắt dưới sông gần chân cầu Lò Ô.

Vật chứng thu giữ:

- 21 khúc sắt vuông loại 25 dài 1,2m, nặng 21kg, đã qua sử dụng.
- 01 xe rùa (xe khúc khích) chất liệu bằng sắt, đã qua sử dụng.
- 28 kg sắt phế liệu, đã qua sử dụng.
- 01 cây sắt hình chữ nhật (loại sắt hộp chữ nhật 30x60), dài 6m, chưa sử dụng.
- 01 cây sắt hình vuông (loại sắt hộp vuông 30mm), dài 6m, chưa sử dụng.

(do anh Nguyễn Vĩnh H giao nộp).

Theo Bản kết luận định giá số 51/KL-HĐĐG ngày 20/01/2022 của Hội đồng định giá thành phố Bến Tre kết luận:

- 21 khúc sắt vuông loại 25 dài 1,2m, nặng 21kg (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 01/12/2021 là 126.000 đồng.

- 01 xe rùa (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 01/12/2021 là 150.000 đồng.

- 28 kg sắt phế liệu (đã qua sử dụng). Trị giá tài sản ngày 01/12/2021 là 168.000 đồng.

- 01 cây sắt hình chữ nhật (loại sắt hộp chữ nhật 30x60), dài 6m (chưa sử dụng). Trị giá tài sản ngày 01/12/2021 là 150.000 đồng.

- 01 cây sắt hình vuông (loại sắt hộp vuông 30mm), dài 6m (chưa sử dụng). Trị giá tài sản ngày 01/12/2021 là 100.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 694.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người bị hại, người làm chứng, kết quả thực nghiệm điều tra và các chứng cứ khác đã thu thập được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả 01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03m, chiều rộng 02m cho anh Đặng Minh Ch; Trả lại 21 khúc sắt vuông; 01 xe rùa, 28 kg sắt phế liệu và 02 cây sắt dài 6m cho anh Nguyễn Vĩnh H. Hiện các bị hại không yêu cầu gì thêm.

Tại cáo trạng số 38/CT-VKSTPBT ngày 21/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị:
 - + Về hình phạt chính: áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.
 - + Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng.
 - + Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả 01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03m, chiều rộng 02m cho anh Đặng Minh Ch; trả lại 21 khúc sắt vuông; 01 xe rùa, 28 kg sắt phế liệu và 02 cây sắt dài 6m cho anh Nguyễn Vĩnh H. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác.

- Bị cáo khai nhận vào ngày 29/09/2021, bị cáo có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đặng Minh Ch 01 khung kim loại hình chữ nhật, trị giá 198.000 đồng tại xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ngày 01/12/2021 chiếm đoạt của anh Nguyễn Vĩnh H: 21 khúc sắt vuông, trị giá 126.000 đồng; 01 xe rùa, trị giá 150.000 đồng; 28 kg sắt phế liệu, trị giá 168.000 đồng; 01 cây sắt hình chữ nhật, trị giá 150.000 đồng và 01 cây sắt hình vuông, trị giá 100.000 đồng tại xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre như cáo trạng nêu. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo không khiếu nại các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, họ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Minh T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở xác định: vào ngày 29/09/2021, tại xã M, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Minh T có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Đặng Minh Ch 01 khung kim loại hình chữ nhật, trị giá 198.000 đồng. Ngày 01/12/2021 chiếm đoạt của anh Nguyễn Vĩnh H: 21 khúc sắt vuông, trị giá 126.000 đồng; 01 xe rùa, trị giá 150.000 đồng; 28 kg sắt phế liệu, trị giá 168.000 đồng; 01 cây sắt hình chữ nhật, trị giá 150.000 đồng và 01 cây sắt hình vuông, trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Tăm chiếm đoạt của các bị hại Ch và H là 892.000 đồng.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa nhưng vẫn cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Khi bị cáo thực hiện tội phạm đã gây ra tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, trong sinh hoạt hàng ngày.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt hành chính, bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trao trả 01 khung kim loại hình chữ nhật, chiều dài 03m, chiều rộng 02m cho anh Đặng Minh Ch; trả lại 21 khúc sắt vuông; 01 xe rửa, 28 kg sắt phế liệu và 02 cây sắt dài 6m cho anh Nguyễn Vĩnh H. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác.

[8] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2022.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã M, TP. Bến Tre (1b);
- Bị cáo, Bị hại, NCQLNVLQ (4b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Trình